

KẾ HOẠCH

Thu, chi các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục Năm học 2023-2024

Căn cứ Công văn Liên tịch số 4103/HDLĐ-BHXH-GDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2023 về thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 2583/UBND-PGDĐT ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc chấp thuận các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Quận 8 năm học 2023-2024;

Căn cứ nội dung họp Cha mẹ học sinh đầu năm học 2023-2024 ngày 15 tháng 10 năm 2023;

Căn cứ Biên bản họp thống nhất về việc triển khai các nội dung thu trong năm và các chế độ miễn giảm năm học 2023-2024 giữa nhà trường và Ban Đại diện Cha mẹ học sinh ngày 17 tháng 10 năm 2023.

Trường Tiểu học Lý Nhân Tông xây dựng kế hoạch thu - chi của từng khoản thu như sau:

A. Mục đích:

Thực hiện thu đúng quy định, sử dụng chi đúng mục đích nhằm hoàn thành nhiệm vụ quản lý thu - chi năm học 2023-2024.

B. Phần thu:

1. Thu bắt buộc

- Tiền bảo hiểm y tế học sinh:

+ Đối với HS lớp 1 thu những tháng còn lại của năm 2023:

56.700 đồng/ 1 tháng x số tháng (tại thời điểm thu).

BHYT năm 2024 thời hạn thẻ là 12 tháng (01.01.2024-31.12.2024): 680.400 đồng /học sinh/ 12 tháng (học sinh lớp 2,3,4,5)

2. Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa

- Tiền tổ chức 2 buổi/ngày: 100.000đ/tháng/hs (chỉ áp dụng lớp 5)

- Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ:

Lớp 1,2: 50.000đ/tháng/hs

Lớp 5: 100.000đ/tháng/hs

- Tiền tổ chức dạy các lớp Tin học tự chọn:

Lớp 1: 25.000đ/tháng/hs

Lớp 2,3,4,5: 50.000đ/tháng/hs

- Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu (từ lớp 1 đến lớp 4): 55.000đ/tháng/hs

- Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống: 65.000đ/tháng/hs

- Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài: 100.000đ/tháng/hs

- Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ: 250.000đ/tháng/hs

3. Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú:

- Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú: 160.000đ/tháng/hs

- Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú: 220.000đ/hs/năm học

4. Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh:

- Học phẩm:

Lớp 1: 31.000đ (sổ liên lạc: 12.000đ; sổ học bạ: 12.000đ; đề kiểm tra: 7.000đ)

Lớp 2,3: 19.000đ (sổ liên lạc: 12.000đ; đề kiểm tra: 7.000đ)

Lớp 4: 22.000đ (sổ liên lạc: 12.000đ; đề kiểm tra: 10.000đ)

Lớp 5: 20.000đ (sổ liên lạc: 10.000đ; đề kiểm tra: 10.000đ)

- Tiền suất ăn trưa bán trú:

Từ ngày 05/9/2023-13/10/2023: 30.000đ/hs/ngày

Từ ngày 16/10/2023-31/5/2023: 34.000đ/ngày

- Tiền nước uống: 20.000đ/tháng/hs

- Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số:

Thẻ cấp cho học sinh lần đầu: 60.000đ/hs

Phí duy trì thẻ: 10.000đ/tháng/hs

5. Nguồn thu tài trợ:

- Thực hiện theo thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT, trường lập kế hoạch số 56a/KH-LNT ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc vận động và sử dụng các nguồn tài trợ năm học 2021-2022

6. Trường hợp miễn giảm tiền dạy học 2 buổi/ngày:

+ Thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo quy định tại Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học

tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022.

+ Hỗ trợ chi phí cho học sinh theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố. Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn số 25942/HD-SLĐTBXH ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình, khảo sát, xét duyệt danh sách, phương thức, thủ tục chi trả và thanh quyết toán kinh phí thực hiện một số chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố.

+ Hỗ trợ chi phí cho học sinh theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023; Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 2842/SGDĐT-KHTC của Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 07 tháng 6 năm 2023 về triển khai quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND theo Nghị quyết số 1962/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 5 năm 2023 về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND

C. Phần chi:

TIỀN HỌC PHẨM

Mức thu:

1. Lớp 1: 31.000đ/hs/năm học (sổ liên lạc: 12.000đ; học bạ: 12.000; pho to đề kiểm tra 7.000đ)
2. Lớp 2,3: 19.000đ/hs/năm học (sổ liên lạc: 12.000đ; pho to đề kiểm tra 7.000đ)
3. Lớp 4: 22.000đ/hs/năm học (sổ liên lạc: 12.000đ; pho to đề kiểm tra 10.000đ)
4. Lớp 5: 20.000đ/hs/năm học (sổ liên lạc: 10.000đ; pho to đề kiểm tra 10.000đ)

Điều 12:

Định mức chi:

- Thanh toán tiền sổ liên lạc cho học sinh
- Thanh toán tiền học bạ cho học sinh lớp 1
- Thanh toán tiền photo đề kiểm tra cho học sinh

TIỀN TỔ CHỨC DẠY 2 BUỔI/NGÀY

Mức thu:

Căn cứ công văn 2583/UBND-PGDĐT ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc chấp thuận các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Quận 8 năm học 2023-2024;

Thu tiền tổ chức dạy 2 buổi/ngày: 100.000đ/hs/tháng (Áp dụng cho học sinh lớp 5)

- Ước thu 1 tháng: $100.000 \times 201 \text{ hs} = 20.100.000\text{đ}$
Đóng thuế TNDN 2%: $20.100.000 \times 2\% = 402.000\text{đ/tháng}$
Số thực chi: $20.100.000 - 402.000 = 19.698.000\text{đ}$
- Ước thu 1 năm học: $100.000 \times 201 \text{ hs} \times 9 \text{ tháng} = 180.900.000\text{đ}$
Đóng thuế TNDN 2%: $180.900.000 \times 2\% = 3.618.000\text{đ/năm học}$

Định mức chi: (ước chi 1 tháng)

- Chi bộ phận quản lý và hoạt động sự nghiệp $19.698.000 \times 15\% = 2.954.700\text{đ}$
- Chi trực tiếp cho giáo viên: $19.698.000 \times 65\% = 12.803.700\text{đ}$
- Cho GV chủ nhiệm không quá: 4.000.000đ/tháng
- Chi hoạt động nhà trường
- Hỗ trợ GV bộ môn: 200.000đ/tháng/người
- Điện, nước, văn phòng phẩm, đồ dung dạy học, vệ sinh môi trường, chi phí khác, mua sắm, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị,

TIỀN TỔ CHỨC DẠY CÁC LỚP TIN HỌC TỰ CHỌN

Mức thu:

Căn cứ công văn 2583/UBND-PGDĐT ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc chấp thuận các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Quận 8 năm học 2023-2024;

Thu tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn:

Lớp 1 : 25.000đ/hs/tháng

Lớp 2,3,4,5: 50.000đ/hs/tháng

- Ước thu 1 tháng:

Lớp 1: $25.000 \times 133 \text{ hs} = 3.325.000\text{đ}$

Lớp 2,3,4,5: $50.000 \times 699 \text{ hs} = 34.950.000\text{đ}$

Tổng cộng: 38.275.000đ

Đóng thuế TNDN 2%: $38.275.000 \times 2\% = 865.500\text{đ/tháng}$

Số thực chi: $38.275.000 - 865.500 = 37.509.500\text{đ}$

- Ước thu 1 năm học: $38.275.000 \times 9 \text{ tháng} = 344.475.000\text{đ}$
Đóng thuế TNDN 2%: $344.475.000 \times 2\% = 6.889.500\text{đ/năm học}$

Định mức chi: (ước chi 1 tháng)

- Chi bộ phận quản lý và hoạt động sự nghiệp $37.509.500 \times 10\% = 3.750.950đ$
- Chi trực tiếp cho giáo viên: $37.509.500 \times 30\% = 11.252.850đ$
- Cho GV thỉnh giảng: 55.000đ/tiết
- Chi hoạt động nhà trường
- Thuê máy vi tính phục vụ cho học sinh: 9.397.200đ/tháng
- Bảo trì các thiết bị máy tính trong nhà trường.
- Hỗ trợ phụ trách quản lý P.MIS, E.MIS, V.MIS: 400.000đ/tháng
- Điện, nước, văn phòng phẩm, đồ dung dạy học, vệ sinh môi trường, chi phí khác, mua sắm, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị,

TIỀN TỔ CHỨC PHỤC VỤ, QUẢN LÝ VÀ VỆ SINH BÁN TRÚ**Mức thu:**

Căn cứ công văn 2583/UBND-PGDĐT ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc chấp thuận các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Quận 8 năm học 2023-2024;

Thu tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú: 160.000đ/hs/tháng

- Ước thu 1 tháng: $160.000 \times 430hs = 68.800.000đ$
- Đóng thuế TNDN 2%: $68.800.000 \times 2\% = 1.376.000đ/tháng$
- Số thực chi: $68.800.000 - 1.376.000 = 67.424.000đ$
- Ước thu 1 năm học: $68.800.000 \times 9 tháng = 619.200.000đ$
- Đóng thuế TNDN 2%: $619.200.000 \times 2\% = 12.384.000đ/năm học$

Định mức chi: (ước chi 1 tháng)

- Chi bộ phận quản lý và hoạt động sự nghiệp $(67.424.000 - 8.428.000) \times 15\% = 8.849.400đ$
- Chi lương bảo mẫu theo quy định có BHXH: $5.007.600đ \times 6 người$
- Chi hoạt động nhà trường
- Hỗ trợ tổ trưởng bảo mẫu: 200.000đ/tháng x số tháng thực học
- Chi mua đồ dùng vệ sinh bán trú: xà bông, nước rửa chén, bùi nhùi, khử khuẩn....
- Bảo trì các thiết bị máy tính trong nhà trường.
- Điện, nước, văn phòng phẩm, đồ dung dạy học, vệ sinh môi trường, chi phí khác, mua sắm, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị,

TIỀN TỔ CHỨC HỌC NGOẠI NGỮ VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Mức thu:

Căn cứ công văn 2583/UBND-PGDĐT ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc chấp thuận các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Quận 8 năm học 2023-2024;

Thu tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài: 100.000đ/hs/tháng

- Ước thu 1 tháng: $100.000 \times 832\text{hs} = 83.200.000\text{đ}$
- Ước thu 1 năm học: $83.200.000 \times 9 \text{ tháng} = 748.800.000\text{đ}$

Định mức chi: (ước chi 1 tháng)

- Thanh toán cho Công ty CP Giáo dục Nhân văn Đại Việt
 $84.000\text{đ}/\text{tháng}/\text{hs} \times 832 = 69.888.000\text{đ}$
- Chi nộp thuế TNDN: $83.200.000\text{đ} \times 2\% = 1.664.000\text{đ}$
- Chi bộ phận quản lý và hoạt động sự nghiệp $83.200.000 \times 10\% = 8.320.000\text{đ}$
- Chi hoạt động nhà trường
 - Điện, nước, văn phòng phẩm, đồ dung dạy học, vệ sinh môi trường, chi phí khác, mua sắm, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị,
 - Mua phân bón cây cảnh,...

TIỀN TỔ CHỨC DẠY TĂNG CƯỜNG MÔN NGOẠI NGỮ

Mức thu:

Căn cứ công văn 2583/UBND-PGDĐT ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc chấp thuận các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Quận 8 năm học 2023-2024;

Thu tiền tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ:

Lớp 1,2: $50.000\text{đ} \times 304\text{hs} = 15.200.000\text{đ}$

Lớp 5: $100.000\text{đ} \times 201\text{hs} = 20.100.000\text{đ}$

Tổng cộng: 35.300.000đ

- Ước thu 1 tháng: 35.300.000 đ
- Ước thu 1 năm học: $35.300.000 \times 9 \text{ tháng} = 317.700.000\text{đ}$

Định mức chi: (ước chi 1 tháng)

- Thanh toán cho Công ty CP Giáo dục Nhân văn Đại Việt
 - Lớp 1,2: $42.000\text{đ}/\text{tháng}/\text{hs} \times 304\text{hs} = 12.768.000\text{đ}$
 - Lớp 5: $84.000\text{đ}/\text{hs}/\text{tháng} \times 201\text{hs} = 16.884.000\text{đ}$
- Chi nộp thuế TNDN: $35.300.000\text{đ} \times 2\% = 706.000\text{đ}$
- Chi bộ phận quản lý và hoạt động sự nghiệp $35.300.000 \times 10\% = 3.530.000\text{đ}$
- Chi hoạt động nhà trường
 - Điện, nước, văn phòng phẩm, đồ dung dạy học, vệ sinh môi trường, chi phí khác, mua sắm, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị,

Mua phân bón cây cảnh,...

TIỀN TỔ CHỨC HỌC NGOẠI SỬ DỤNG PHẦN MỀM BỒ TRỢ

Mức thu:

Căn cứ công văn 2583/UBND-PGDĐT ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc chấp thuận các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Quận 8 năm học 2023-2024;

Thu tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm bồi trợ: 250.000đ

- Ước thu 1 tháng: $250.000đ \times 631 \text{ hs} = 157.750.000đ$
- Ước thu 1 năm học: $158.000.000 \times 9 \text{ tháng} = 1.419.975.000đ$

Định mức chi: (ước chi 1 tháng)

- Thanh toán cho Công ty CP Giáo dục Nhân văn Đại Việt
 $210.000đ/\text{tháng}/\text{hs} \times 631 = 132.510.000đ$
- Chi nộp thuế TNDN: $157.750.000đ \times 2\% = 3.155.000đ$
- Chi bộ phận quản lý và hoạt động sự nghiệp $157.750.000 \times 12\% = 18.930.000đ$
- Chi hoạt động nhà trường
 - Điện, nước, văn phòng phẩm, đồ dung dạy học, vệ sinh môi trường, chi phí khác, mua sắm, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị,
 - Mua phân bón cây cảnh,...

TIỀN TỔ CHỨC DẠY CÁC LỚP NĂNG KHIẾU

Mức thu:

Căn cứ công văn 2583/UBND-PGDĐT ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc chấp thuận các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Quận 8 năm học 2023-2024;

Thu tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu: 55.000đ

- Ước thu 1 tháng: $55.000đ \times 631 \text{ hs} = 34.705.000 \text{ đ}$
- Ước thu 1 năm học: $34.705.000 \times 9 \text{ tháng} = 312.345.000đ$

Định mức chi: (ước chi 1 tháng)

- Thanh toán cho Công ty TNHH DV Ngôi Sao Nhỏ
 $38.500đ/\text{hs}/\text{tháng} \times 631 = 24.293.500đ$
- Chi nộp thuế TNDN: $34.705.000đ \times 2\% = 694.100đ$
- Chi bộ phận quản lý và hoạt động sự nghiệp $34.705.000 \times 10\% = 3.470.500đ$
- Chi hỗ trợ GV: $34.705.000 \times 5\% = 1.735.250đ$
- Chi hỗ trợ cho Giáo viên chủ nhiệm: không quá 250.000đ/người tháng x 17 người
- Chi hoạt động nhà trường

- Điện, nước, văn phòng phẩm, đồ dung dạy học, vệ sinh môi trường, chi phí khác, mua sắm, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị,
- Mua phân bón cây cảnh,...

TIỀN TỔ CHỨC DẠY KỸ NĂNG SỐNG

Mức thu:

Căn cứ công văn 2583/UBND-PGDĐT ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc chấp thuận các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Quận 8 năm học 2023-2024;

Thu tiền tổ chức dạy kỹ năng sống: 65.000đ

- Ước thu 1 tháng: $65.000đ \times 832 \text{ hs} = 54.080.000 \text{ đ}$
- Ước thu 1 năm học: $54.080.000 \times 9 \text{ tháng} = 486.720.000đ$

Định mức chi: (ước chi 1 tháng)

- Thanh toán cho công ty GIAI: $42.600đ/\text{tháng} \times 631 \text{ hs} = 26.880.600đ$
- Thanh toán cho công ty Khai Phóng: $46.750đ/\text{tháng} \times 201 \text{ hs} = 9.396.750đ$
- Chi nộp thuế TNDN: $54.080.000đ \times 2\% = 1.081.600đ$
- Chi bộ phận quản lý và hoạt động sự nghiệp $54.080.000 \times 10\% = 5.408.000đ$
- Chi hỗ trợ GV (từ lớp 1 đến lớp 4): $22.400 \times 35\% = 7.840.000đ$
- Chi hỗ trợ cho Giáo viên chủ nhiệm: không quá 1.000.000đ/người tháng x 17 người
- Chi hoạt động nhà trường
- Điện, nước, văn phòng phẩm, đồ dung dạy học, vệ sinh môi trường, chi phí khác, mua sắm, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị,
- Mua phân bón cây cảnh,...

TIỀN MUA SẮM THIẾT BỊ, VẬT DỤNG PHỤC VỤ HỌC SINH BÁN TRÚ

Mức thu:

Căn cứ công văn 2583/UBND-PGDĐT ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc chấp thuận các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Quận 8 năm học 2023-2024;

Thu tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú: 220.000đ

- Ước thu 1 năm học: $220.000 \times 430 \text{ hs} = 94.600.000đ$

Định mức chi: (ước chi 1 tháng)

- Mua tủ đựng bàn chải, kệ dép, gối, chiếu, bàn ghế và đồ dùng bán trú

TIỀN ĂN TRƯA BÁN TRÚ

Mức thu:

Căn cứ công văn 2583/UBND-PGDĐT ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc chấp thuận các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Quận 8 năm học 2023-2024;

Thu tiền ăn trưa bán trú: 34.000đ/ngày/hs

- Ước thu 1 tháng: $34.000 \times 430\text{hs} \times 22 \text{ ngày} = 321.640.000\text{đ}$
- Ước thu 1 năm học: $34.000\text{đ} \times 430\text{hs} \times 22 \text{ ngày} \times 9 \text{ tháng} = 2.894.760.000$

Định mức chi: (ước chi 1 tháng)

Thu hộ và sẽ chuyển khoản cho bên nhà cung cấp

TIỀN NƯỚC UỐNG CHO HỌC SINH

Mức thu:

Căn cứ công văn 2583/UBND-PGDĐT ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc chấp thuận các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Quận 8 năm học 2023-2024;

Thu tiền nước uống cho học sinh: 20.000đ/ngày/hs

- Ước thu 1 tháng: $20.000 \times 832\text{hs} = 16.640.000\text{đ}$
- Ước thu 1 năm học: $20.000\text{đ} \times 832\text{hs} \times 7 \text{ tháng} = 116.480.000$

Định mức chi: (ước chi 1 tháng)

Thu hộ và sẽ chuyển khoản cho bên nhà cung cấp

TIỀN DỊCH VỤ TIỆN ÍCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Mức thu:

Căn cứ công văn 2583/UBND-PGDĐT ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc chấp thuận các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Quận 8 năm học 2023-2024;

Thu tiền dịch vụ ứng dụng công nghệ TT và chuyển đổi số:

Thẻ đầu cấp học: $60.000\text{đ}/\text{hs} \times 832 = 49.920.000\text{đ}$

Phí duy trì thẻ: 10.000đ/tháng

- Ước thu 1 tháng: $10.000 \times 832\text{hs} \times 1 = 8.320.000\text{đ}$
- Ước thu 1 năm học: $10.000\text{đ} \times 832\text{hs} \times 7 \text{ tháng} = 58.240.000$

Định mức chi: (ước chi 1 tháng)

Thu hộ và sẽ chuyển khoản cho bên nhà cung cấp

D. Phân công thực hiện:

- Thủ quỹ: chịu trách nhiệm thu, ghi hóa đơn bán hàng đầy đủ các nội dung, bảo quản tiền cẩn thận, tránh mất mát, khớp đúng, lập bảng tổng hợp biên lai, nộp kho bạc trước 15h30 trong ngày, ghi chép sổ sách kịp thời các khoản đã thu chi.
- Kế toán: chịu trách nhiệm kiểm tra chính xác hóa đơn thu khớp đúng số tiền thu, lập thủ tục nộp kho bạc trước 15h30 trong ngày, hạch toán vào sổ sách, lưu giữ chứng từ đã thu chi.

E. Việc tổ chức tự kiểm tra, giám sát.

Tổ chức tự kiểm tra: Ban thanh tra nhân

Tổ chức giám sát: Hiệu trưởng và lãnh đạo nhà trường

G. Thời gian thực hiện: Thu theo sổ tháng thực học.

Trên đây là kế hoạch thu chi các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 của Trường Tiểu học Lý Nhân Tông.

Nơi nhận:

- GV;

-Lưu: VT

Hiệu trưởng



Nguyễn Thanh Tâm